



BÁO CÁO THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN VIỆT NAM

Quý I – 2008

Tháng 4 – 2008

Thực hiện:
Mai Thanh Tú
Ngô Vi Dũng
Trịnh Minh Tiến

AGROINFO
Số 6, Nguyễn Công Trứ, Hà Nội
Tel: 84-4.9725153/54 - Fax: 84-4.9725153
Website: www.agro.gov.vn

MỤC LỤC

I. Tổng quan	3
II. Xuất khẩu	5
1. Gạo	5
2. Cà phê	6
3. Cao su	7
4. Điều	8
5. Hồ tiêu	8
6. Thủy sản	9
III. Nhập khẩu	10
1. Phân bón	10
2. Thức ăn chăn nuôi và nguyên phụ liệu	11
IV. Dự báo	12
1. Gạo	12
2. Cà phê	12
3. Cao su	12
4. Hồ tiêu	12

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

1. Nhập khẩu
2. Xuất khẩu
3. Dữ liệu giá
 - 3.1. Gạo
 - 3.2. Cà phê
 - 3.3. Cao su

I. Tổng quan

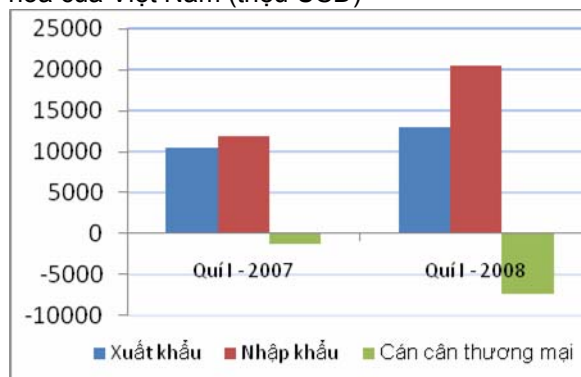
Tính đến hết quý I năm 2008, kinh ngạch xuất khẩu hàng hóa quý I ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa quý I ước đạt gần 20,4 tỷ USD, tăng 62,5% so với cùng kỳ năm trước. Do tốc độ nhập khẩu hàng hóa tăng mạnh nên giá trị hàng hóa nhập siêu trong quý I là 7,4 tỷ USD, bằng 56,5% giá trị xuất khẩu hàng hóa và tăng gấp 3,5 lần so với mức nhập siêu của quý I/2007. (Hình 1)

Kim ngạch nhập khẩu tăng cao chủ yếu là do nhập khẩu máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu tăng mạnh. Trong quý I năm 2008, kim ngạch nhập khẩu của nhóm này đạt cao nhất, lên đến 2234 triệu USD. Mặt hàng tăng mạnh nhất ô tô với giá trị 614 triệu USD, tăng gấp hơn 4 lần so với quý I năm 2007. Số lượng ô tô nhập khẩu nguyên chiếc tăng gấp 7 lần. Hơn nữa, giá nhập khẩu rẻ hơn do Việt Nam thực hiện giảm thuế theo cam kết hội nhập và giá đồng đô la suy yếu lại càng đẩy nhu cầu nhập khẩu tăng cao.

Trong khi cán cân thương mại hàng hóa nói chung của Việt Nam nghiêng về nhập siêu thì các mặt hàng nông sản lại xuất siêu với giá trị đạt 1584 triệu USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm thủy sản toàn ngành quý I năm 2008 ước đạt 3,2 tỉ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ, trong đó các mặt hàng nông sản đạt 1,7 tỉ USD tăng 23%; thủy sản đạt gần 800 triệu USD tăng 11,5%; lâm sản đạt 797 triệu USD, tăng 21%. Tuy nhiều mặt hàng có truyền thống xuất khẩu cao như cà phê, hạt tiêu, cao su, đồ gỗ,... đều giảm về lượng, nhưng kim ngạch xuất khẩu quý I năm 2008 vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước do giá trung bình của hầu hết các mặt hàng nông sản xuất khẩu tăng từ 30 - 40%, mặt hàng thấp nhất cũng tăng 10%. (Hình 2 & Hình 3)

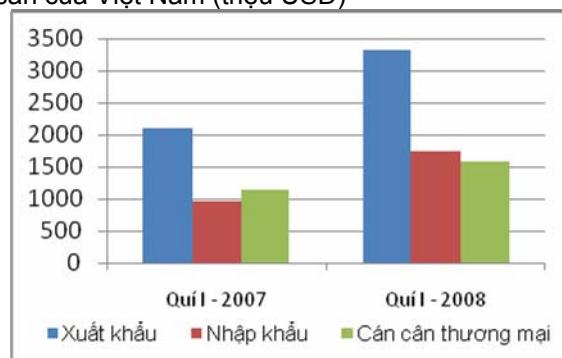
Tổng kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng nông sản và nguyên phụ liệu chính trong quý I năm 2008 ước đạt 1,7 tỷ USD, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Yếu tố tăng giá thế giới cũng làm cho kim ngạch nhập khẩu đối với một số nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng đáng kể, trong đó kim ngạch nhập khẩu phân bón và thuốc trừ sâu tăng mạnh, lần lượt là 106,1% và 59,1% so với quý I

Hình 1. Kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam (triệu USD)



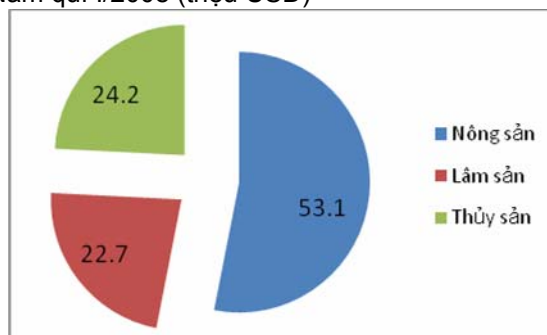
Nguồn: GSO

Hình 2. Kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu nông sản của Việt Nam (triệu USD)



Nguồn: GSO

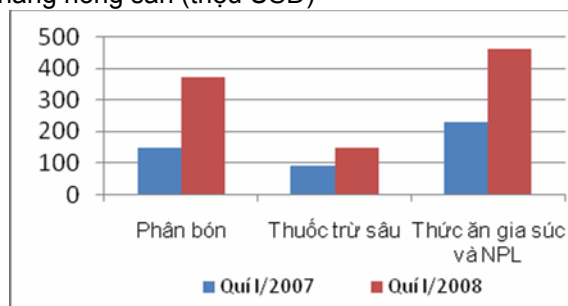
Biểu 3. Kim ngạch xuất khẩu của nông sản Việt Nam quý I/2008 (triệu USD)



Nguồn: GSO

năm 2007 mặc dù khối lượng nhập khẩu phân bón chỉ tăng 18,2%. (Hình 4)

Hình 4. Kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng nông sản (triệu USD)



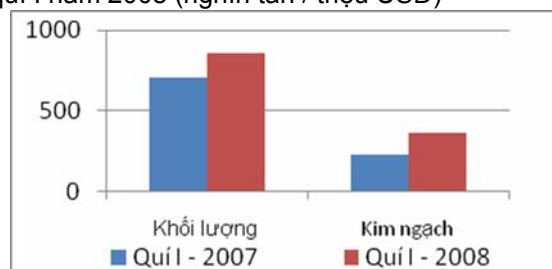
Nguồn: GSO

II. Xuất khẩu

1. Gạo

Đến hết quý I năm 2008, Việt Nam đã xuất khẩu được 859.000 tấn gạo, đạt kim ngạch 366 triệu USD; chỉ tăng hơn 20% về lượng nhưng tăng tới 60% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. (Hình 5)

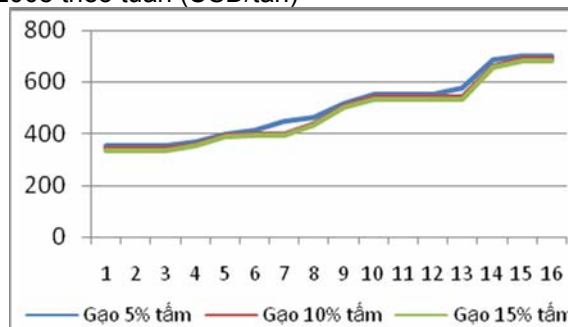
Hình 5. Khối lượng và kim ngạch gạo xuất khẩu quý I năm 2008 (nghìn tấn / triệu USD)



Nguồn: GSO

Kim ngạch xuất khẩu gạo tăng do giá gạo xuất khẩu tăng kỷ lục trong thời gian vừa qua. Kể từ tháng 1 năm 2008, giá gạo xuất khẩu trung bình của Việt Nam đã tăng 176%. Vào thời điểm tháng 1 năm 2008, giá gạo là 366,82 USD/tấn loại 5% tằm và 357,73 USD/tấn loại 10% tằm, 341,14 USD/tấn loại 25% tằm. Đến đầu tháng 4 năm 2008, giá gạo đã tăng lên lần lượt là 655 USD/tấn, 627,5 USD/tấn và 593,33 USD/tấn cho các loại gạo 5%, 10% và 25% tằm. (Hình 6)

Hình 6. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam quý I năm 2008 theo tuần (USD/tấn)



Nguồn: agro.gov.vn

Giá gạo thế giới cũng tăng mạnh trong thời gian gần đây, đặc biệt là trong 4 tháng đầu năm 2008. Giá gạo tằm của Thái Lan tăng gần gấp đôi, từ 364,5 USD/tấn vào tháng 1 lên đến 697 USD/tấn vào giữa tháng 4. Giá gạo trắng Thái Lan cũng tăng gấp 2,3 lần, từ 385 USD/tấn lên 866,33 USD/tấn (Hình 7), cao nhất trong lịch sử.

Hình 7. Giá gạo xuất khẩu của gạo Thái Lan trong giai đoạn 2000 – 2008 (USD/tấn)

Giá gạo thế giới tăng cao trong thời gian vừa qua do sự nổi lên của hai nước đang phát triển đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ làm cầu tiêu thụ gạo tăng cao. Trong khi đó, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa khiến diện tích trồng lúa ngày một thu hẹp. Tình hình thiên tai ở hai quốc gia xuất khẩu gạo lớn là Trung Quốc và Việt Nam đã làm giảm lượng cung gạo của thế giới. Dữ trữ gạo trên thế giới giảm, một số nước xuất khẩu gạo chính như

¹ Năm nguyên nhân khiến giá gạo thế giới tăng đột biến, Người lao động, ngày 08/04/2008 (<http://www.nld.com.vn/tintuc/the-gioi/220649.asp>)

² Dừng ký hợp đồng xuất khẩu gạo mới, VnEconomy, ngày 04/04/2008 (http://vneconomy.vn/?home=detail&page=category&cat_name=10&id=672affdf8498380)

Việt Nam, Ấn Độ, Campuchia và Indonesia,... hạn chế xuất khẩu gạo để ưu tiên cho thị trường trong nước. Chi phí đầu vào tăng và nhu cầu sử dụng lượng thực để sản xuất nguyên liệu sinh học cũng đẩy giá gạo lên cao. Ngoài ra, việc một số công ty thương mại đầu cơ, tích trữ gạo để chờ gạo tăng giá đã tác động đến giá gạo trong giao dịch quốc tế.¹

Thị trường gạo xuất khẩu chính của gạo Việt Nam trong quý I năm 2008 là Phillipine, chiếm 60% thị phần.

Trong năm 2008, hạn ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam là 4-4.5 triệu tấn. Hiệp hội Lương thực Việt Nam cũng cho biết tính đến giữa tháng 4, Việt Nam đã xuất khẩu 1 triệu tấn gạo. Ngày 2/4, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) đã yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu gạo chưa ký hợp đồng mới cho đến tháng 6/2008 nhằm bảo đảm an ninh lương thực cũng như ổn định giá cả các mặt hàng này trong nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.²

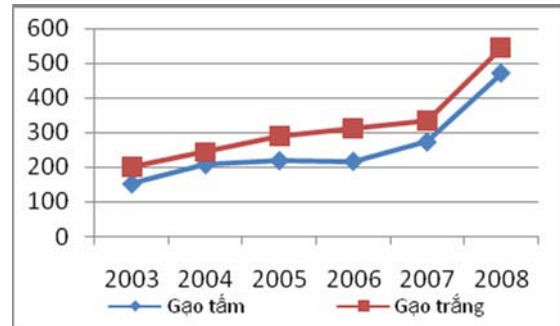
Trước tình hình thị trường gạo có nhiều biến động, một số nước, trong đó có Thái Lan đã đề xuất thành lập Tổ chức Các nước xuất khẩu gạo để tăng cường hợp tác, xây dựng một chiến lược toàn cầu về lúa gạo.

2. Cà phê

Trong quý II/ 2008, Việt Nam xuất khẩu 398 nghìn tấn cà phê, đạt kim ngạch 795 triệu USD, tuy giảm 28% về khối lượng nhưng lại tăng 14% về kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước do giá cà phê xuất khẩu trung bình đã tăng hơn 38% so với năm ngoái: giá cà phê trung bình toàn quý I năm 2007 là 1441 USD/tấn, đến quý I năm 2008 là 1997 USD/tấn. (Hình 8)

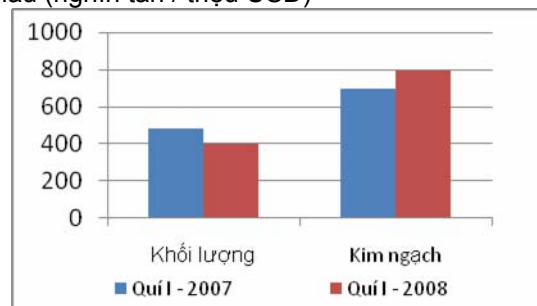
Tại thị trường trong nước, giá cà phê quý I đã có nhiều biến động. Giá cà phê xuất khẩu đạt ngưỡng cao nhất trong 10 năm qua. Đầu tháng 3, giá cà phê Robusta lên tới đỉnh điểm, đạt 2636,6 USD/tấn. Nhưng chỉ sau 1 tuần, giá giảm xuống chỉ còn 2440,4 USD/tấn. Đến đầu tháng 4, giá cà phê xuất khẩu chỉ còn 2257,6 USD/tấn. Nguyên nhân là do các đại lý cà phê găm hàng làm cung ít hơn cầu và các doanh nghiệp tranh nhau mua hàng đã đẩy giá cà phê lên cao. Sau đó, một lượng lớn cà phê được bán ra, khiến giá giảm xuống nhanh. (Hình 9)

Tại thị trường London, giá cà phê trong quý I năm 2008 cũng tăng mạnh so với năm 2007. Giá cà phê Robusta đã tăng trên 45%, từ 1548 USD vào quý I 2007 lên 2259 USD vào quý I năm 2008. Giá cà phê



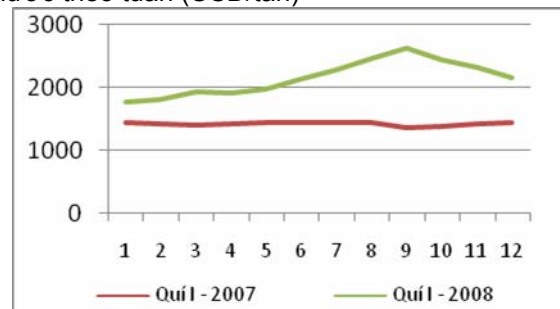
Nguồn: FAOSTAT

Hình 8. Khối lượng và kim ngạch cà phê xuất khẩu (nghìn tấn / triệu USD)



Nguồn: GSO

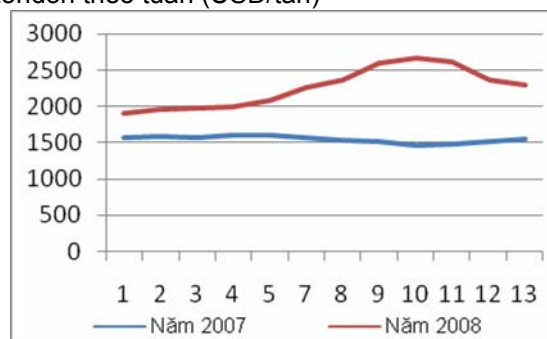
Hình 9. Giá cà phê Robusta trên thị trường trong nước theo tuần (USD/tấn)



Nguồn: agro.gov.vn

tăng mạnh nhất vào đầu tháng 3 và có xu hướng giảm từ giữa tháng 3, tuy nhiên vẫn ở mức cao so với năm 2007 (Hình 10). Nguyên nhân của việc tăng giá là do sự thiếu hụt lượng cung trên toàn thế giới, khi những nước lớn về xuất khẩu cà phê như Braxin, Colombia... đều bị mất mùa.

Hình 10. Giá cà phê Robustas trên thị trường London theo tuần (USD/tấn)

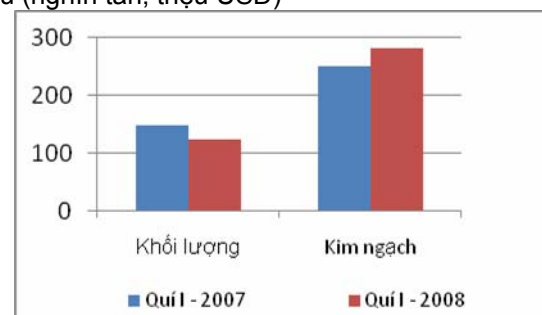


Nguồn: agro.gov.vn

3. Cao su

Khối lượng cao su xuất khẩu trong quý I năm 2008 đạt 123.000 tấn, thu về 281 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Giá cao su xuất khẩu trung bình quý I năm 2008 tăng 35,2% so với năm 2007, từ 1689 USD/tấn lên 2284 USD/tấn. (Hình 11)

Hình 11. Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu cao su (nghìn tấn, triệu USD)

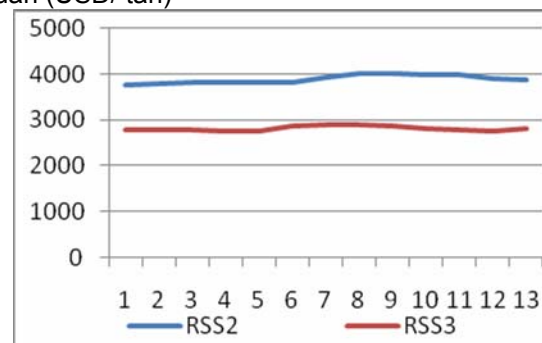


Nguồn: GSO

Theo báo cáo của Hiệp hội cao su Việt Nam, chủng loại xuất khẩu nhiều nhất là cao su khối SVR 3L, chiếm 48,2 % với đơn giá bình quân 2.467 USD/tấn, kế đến là SVR 10 chiếm 19,4 %, với giá 2.259 USD/tấn. Cao su ly tâm (latex) chiếm khoảng 13,3 % và đơn giá bình quân là 1.513 USD/tấn.

Hiện nay thị trường cao su đang diễn biến thuận lợi. Giá cao su thế giới vẫn giữ ở mức cao, trung bình là 3893 USD/tấn cho loại RSS2 và 2809 USD/tấn cho loại RSS3. Trong khi giá trung bình năm trước là 1800 USD/tấn. (Hình 12)

Hình 12. Giá cao su trên thị trường Bangkok theo tuần (USD/ tấn)



Nguồn: agro.gov.vn

4. Điều

Hết quý I năm 2008, Việt Nam xuất khẩu được 30 nghìn tấn điều, đạt kim ngạch 143 triệu USD, tăng 11% về khối lượng và 33% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. (Hình 13)

Trong thời gian vừa qua, Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas) đã nhận được nhiều đơn thư, khiếu nại về

tình hình chậm giao hàng của các doanh nghiệp Việt Nam. Thường trực Ban chấp hành Hiệp hội đánh giá việc chậm giao hàng có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan do thời tiết lạnh kéo dài làm thu hoạch điều chậm hơn 1 tháng, chi phí đầu vào tăng cao và lãi vay thu mua cao. Mặt khác, từ quý 4/2007, giá nhân điều thế giới tăng đột biến, do công tác dự báo thị trường chưa tốt, doanh nghiệp Việt Nam đã ký hợp đồng trước với giá rẻ hơn. Theo Vinacas, các doanh nghiệp Việt Nam còn nợ 500 container và đang cố gắng để giải quyết các hợp đồng còn tồn đọng trong quý IV.³

Trong thời gian gần đây, Hiệp hội điều Việt Nam đã phản ánh tình trạng nhiều container điều xuất khẩu bị ăn cắp, “rút ruột”. Quyền Chủ tịch Hiệp hội Điều Việt Nam Nguyễn Đức Thanh cho biết hiện tượng này đã xảy ra trong 10 năm qua, tổng thiệt hại lên đến hơn 10 tỷ đồng.

Về thị trường, trong năm 2007, Việt Nam đã mở rộng xuất khẩu điều ra 78 thị trường và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, thị trường Đức tăng đến 261% về số lượng xuất khẩu so với năm 2006. Riêng trong tháng 1/2008, xuất khẩu sang Hoa Kỳ chiếm 33% tổng xuất khẩu của toàn ngành trong tháng 1/2008.

Một số chuyên gia cho rằng tại thời điểm hiện nay, nếu ký hợp đồng xuất khẩu với ngoại tệ là đô la Mỹ mà không có điều khoản về biến động tỷ giá sẽ không có lợi đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam.

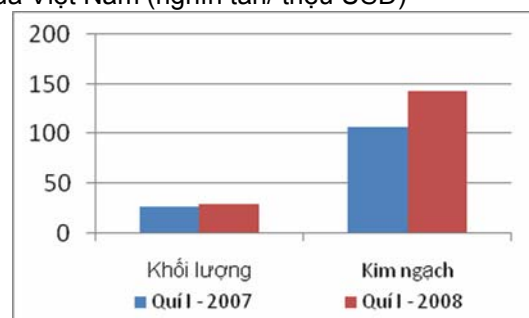
Hiện tại, Hiệp hội Điều Việt Nam đang đề nghị chính phủ xây dựng đề án đưa thuế VAT xuống 0% vào năm 2008 đối với hạt điều thô và điều nhân sơ chế. Đồng thời, Vinacas cũng yêu cầu sửa đổi tiêu chuẩn về hạt điều nhân (TCVN 4850 - 1998) vì tiêu chuẩn này đã quá lạc hậu so với thế giới, hiện các doanh nghiệp xuất khẩu điều Việt Nam đều ký hợp đồng dựa theo tiêu chuẩn AFI.

5. Hồ tiêu

Trong quý I năm 2008, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam đạt 16 nghìn tấn, thu về 55 triệu USD, giảm 12% về lượng và tăng 22% về giá trị. Giá hồ tiêu xuất khẩu trung bình năm 2008 tăng 37,5% so với năm 2007, từ 2500 USD/tấn lên 3437,5 USD/tấn. Tính riêng trong tháng 2, giá hồ tiêu xuất khẩu lên tới 4000 USD/tấn. (Hình 14)

Giá hồ tiêu lên cao do nguồn cung hạn chế, trong

Hình 13. Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu điều của Việt Nam (nghìn tấn/ triệu USD)



Nguồn: GSO

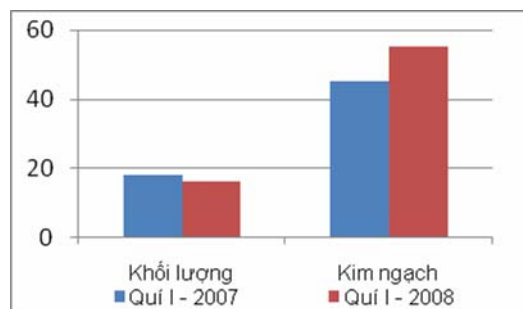
Hình 14. Khối lượng và kim ngạch hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam (nghìn tấn/ triệu USD)

³ Hiệp hội Điều Việt Nam, Bản tin Vinacas, số 4, ngày 27/03/2008

khi nhu cầu tiêu dùng không ngừng tăng. Sản lượng hồ tiêu thế giới năm 2008 sẽ thấp hơn 9,000 – 12,000 tấn so với năm trước, theo ước tính của Hiệp hội Hồ tiêu thế giới và các quốc gia đứng đầu về thương mại hồ tiêu.

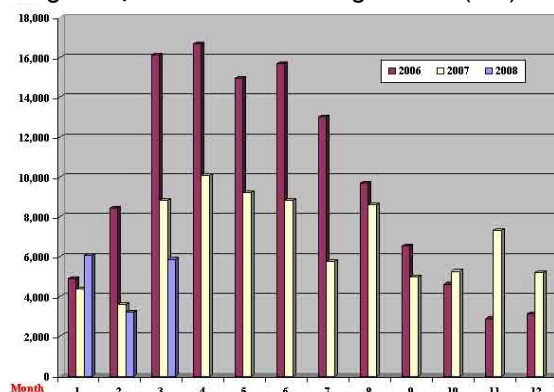
Lượng hồ tiêu xuất khẩu trong tháng 2 và tháng 3 năm 2008 giảm so với năm 2007. Bước vào vụ thu hoạch, khối lượng xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sẽ tăng trong các tháng tiếp theo nhưng do sản lượng giảm mạnh (11,1%) nên lượng xuất khẩu sẽ giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường nhập khẩu chính của hồ tiêu Việt Nam là thị trường Châu Âu, với lượng nhập khẩu năm 2007 là 34 233 tấn (Hình 16). Các nước nhập khẩu nhiều hồ tiêu từ Việt Nam nhất là Ả Rập, Đức và Hoa Kỳ.



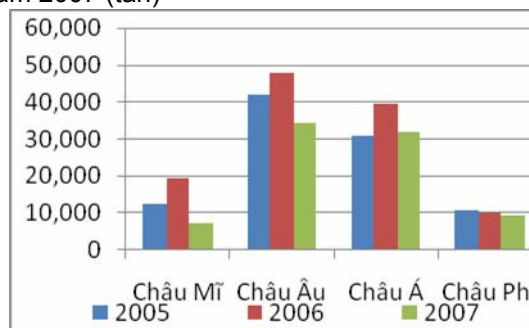
Nguồn: GSO

Hình 15. Khối lượng xuất khẩu hồ tiêu qua các tháng ở Việt Nam 2006 – tháng 3/2008 (tấn)



Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam

Hình 16. Thị trường nhập khẩu hồ tiêu Việt Nam năm 2007 (tấn)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

6. Thủy sản

Trong quý I – 2008, thủy sản đã đóng góp 25% kim ngạch toàn ngành với ngạch xuất khẩu đạt 797 triệu USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2007 và thực hiện được 18% kế hoạch xuất khẩu thủy sản trong cả năm 2008.⁴ (Hình 17)

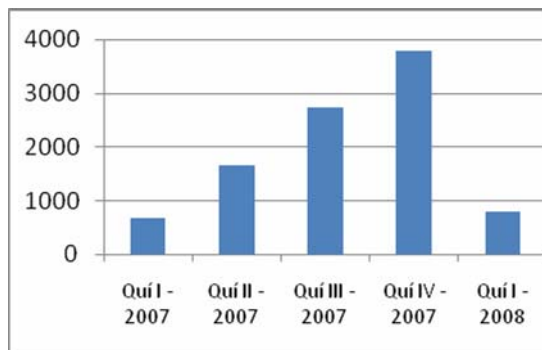
Trong hai tháng đầu năm 2008, EU là thị trường đứng đầu về xuất khẩu thủy sản của Việt Nam với kim ngạch lên tới 130,8 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong hai tháng đầu năm tới các thị trường trong khu vực EU hầu hết đều tăng, mạnh

Hình 17. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam (triệu USD)

⁴ Bộ Công Thương, Báo cáo kế hoạch phát triển xuất khẩu năm 2008

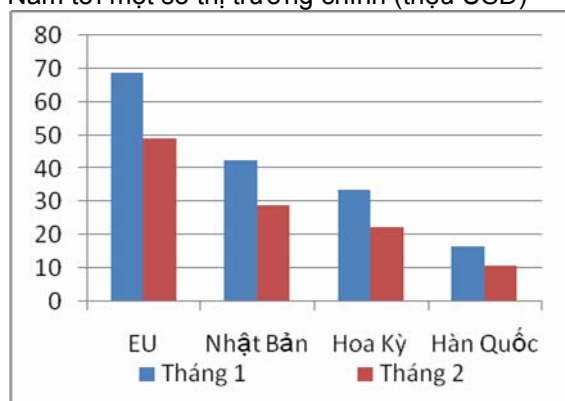
nhất là thị trường Italia (81%) và thị trường Đức (48%), Hà Lan (33%),... Chỉ có kim ngạch xuất khẩu tới hai thị trường Tây Ban Nha và Ba Lan bị giảm, lần lượt là 7% và 42%. Nhóm hàng cá đông lạnh là mặt hàng thủy sản xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tới khu vực EU chiếm ¼ tổng khối lượng thủy sản xuất khẩu tới EU và chiếm 62,8% về kim ngạch. (Hình 18)

Do đợt nghỉ Tết trong tháng 2, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang nhiều thị trường bị giảm mạnh so với tháng 1 năm 2008. Trong tháng 2, xuất khẩu đến Nhật Bản giảm 46% và đến Hoa Kỳ giảm 51% so với một tháng trước đó.



Nguồn: GSO

Hình 18. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tới một số thị trường chính (triệu USD)



Nguồn: thongtinthuonngmaivietnam.com.vn

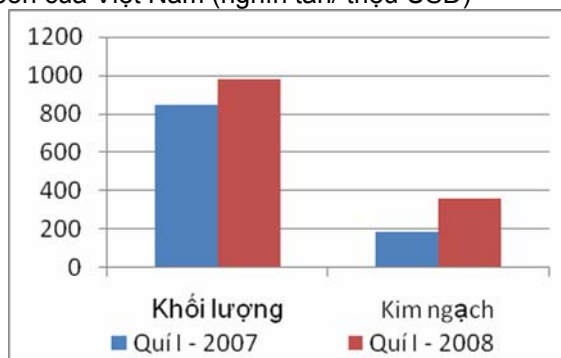
III. Nhập khẩu

1. Phân bón

Trong quý I năm 2008, nhập khẩu phân bón tăng mạnh cả về kim ngạch và khối lượng. Kim ngạch nhập khẩu phân bón đạt 361 triệu USD, tăng gần gấp đôi so với mức 185 triệu USD của năm 2007, trong khi lượng phân bón nhập khẩu chỉ tăng 15%. Giá phân bón nhập khẩu tăng trung bình 68,4% so với cùng kỳ năm ngoái. (Hình 19)

Tổng lượng URE nhập về trong quý I năm 2008 là 155 nghìn tấn với trị giá 55 triệu USD, tăng 20% về lượng và 44% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý I năm 2008, nước ta chủ yếu nhập khẩu URE từ Trung Quốc, Malaysia và Thụy Sĩ, trong đó chủ yếu là Trung Quốc, chiếm 93,5% tổng lượng URE nhập khẩu của cả nước.

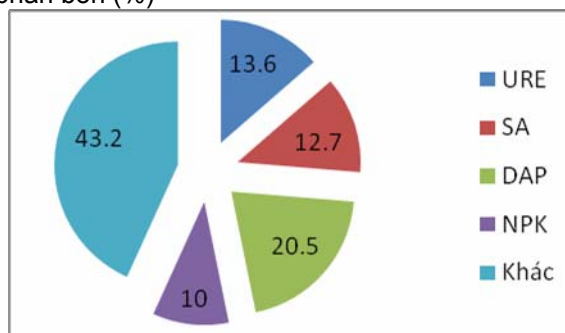
Hình 19. Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam (nghìn tấn/ triệu USD)



Nguồn: GSO

Theo bản tin của Hiệp hội phân bón thế giới (IFA), trong thời gian tới, Trung Quốc sẽ tăng thuế xuất khẩu phân bón từ 35% lên mức 135% nhằm đảm bảo nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp trong nước. Động thái này có thể làm giá nhập khẩu phân bón của nước ta tiếp tục tăng trong thời gian tới. Nếu thuế xuất của Trung Quốc tăng lên 135%, giá phân URE sẽ lên tới hơn 800 USD/tấn thay vì hơn 300 USD/tấn hiện nay.

Hình 20. Kim ngạch nhập khẩu của một số loại phân bón (%)



Nguồn: GSO

2. Thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu

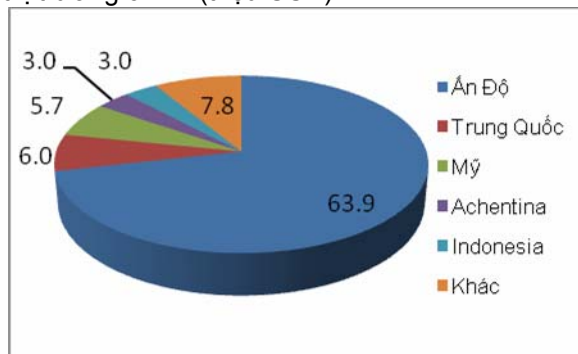
Kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu trong 3 tháng đầu năm đạt 462 triệu USD, tăng gấp đôi so với mức 229 nghìn USD của năm ngoái. Trong cơ cấu kim ngạch nhập khẩu nông sản của Việt Nam, phân bón chiếm tỷ lệ lớn, lên tới 26,7%.

Thị trường nhập khẩu chính của thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu là Ấn Độ, chiếm tới 63,9%, tiếp theo là thị trường Trung Quốc, Mỹ, Acentina và Indonesia (Hình 21). Trong tháng 2 nhập khẩu thức ăn chăn nuôi từ Ấn Độ đã tăng 63% so với tháng 1 năm 2008.

Mặc dù chính phủ đã phê duyệt hạ mức thuế nhập khẩu thức ăn chăn nuôi xuống còn 0%, nhưng nhiều nhà sản xuất và người chăn nuôi vẫn lao đao vì giá thức ăn chăn nuôi tăng cao. Theo số liệu của Cục Chăn nuôi, Bộ NN&PTNT, giá hai loại nguyên liệu chính là khô đậu tương và ngô đã tăng kỷ lục. Trong tháng cuối năm 2007, giá khô đậu tương đã tăng tới trên 80%, từ 4200 đồng/kg lên 7700 đồng/kg, giá ngô tăng 23%, từ 3400 đồng/kg lên 4200 đồng/kg.⁵ Nguyên nhân nguyên liệu thức ăn tăng giá là do chi phí vận chuyển tăng.

Theo Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam, một trong những nguyên nhân khiến trồng trọt chưa đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi là do thiếu đầu tư thủy lợi cho cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Hiện tại, Cục Chăn nuôi đang tiến hành tăng nguồn nguyên liệu sẵn có, quy hoạch

Hình 21. Kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu 02 tháng đầu năm 2008 từ một số thị trường chính (triệu USD)



Nguồn: vinanet.com.vn

⁵ Bộ Công Thương, Trung tâm thông tin thương mại Việt Nam <http://www.vinanet.com.vn/EconomicDetail.aspx?NewsID=135212>

sản xuất thức ăn chăn nuôi gắn với vùng nguyên liệu và phát triển các giống cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng yêu cầu về năng suất, chống chịu sâu bệnh.

IV. Dự báo

Trong 3 tháng đầu năm 2008, tình hình thương mại nông sản trên thế giới có nhiều biến động, giá nhiều loại mặt hàng tăng cao so với năm 2007, đặc biệt là ngành hàng gạo.

1. Gạo

Theo dự báo của Ban Nghiên cứu kinh tế, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, thương mại lúa gạo toàn cầu sẽ tăng trung bình 2,4%/năm từ năm 2007 – 2016. Đến năm 2016 thương mại lúa gạo toàn cầu đạt mức 35 triệu tấn.

Trên thế giới hiện đang có 37 quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng lương thực và 20 quốc gia đã phải áp đặt một số biện pháp kiểm soát giá lương thực. Giá gạo trên thị trường quốc tế ngày 27/3 đã lên đến mức cao nhất trong lịch sử là 760 USD/tấn, trong khi trước đó vào ngày 21.3 giá gạo còn ở mức 708 USD/tấn. Giá gạo thế giới tăng gần 50% trong hai tháng qua, và cao gấp đôi so với giá gạo cùng kỳ năm 2004. Theo dự đoán của FAO, giá gạo có thể lên đến 1.000 USD/tấn vào tháng 6 và giá lương thực sẽ tiếp tục ở mức cao trong 3 - 5 năm tới.

Mặc dù có nhiều ý kiến xung quanh quyết định hạn chế xuất khẩu gạo, nhưng ông Trương Thanh Phong, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo xuất khẩu thế giới sẽ ở mức cao không chỉ trong năm nay mà còn kéo dài trong vài năm tới. Do đó, càng chậm xuất khẩu gạo, chúng ta càng có lợi thế về giá.

2. Cà phê

Theo Tổ chức Cà phê quốc tế (ICO), khối lượng xuất khẩu cà phê thế giới trong tháng 2 năm 2008 chỉ đạt 7,76 triệu bao, xấp xỉ đạt mức 7,77 triệu bao của cùng kỳ năm trước. Lượng xuất trong năm tháng đầu niên vụ 2007/08 (tháng 10/2007 đến tháng 3/2008)

giảm gần 7%, chỉ đạt 36,84 triệu bao so với 39,59 triệu bao của cùng kỳ năm trước. Việc khan hiếm nguồn cung do tình trạng giảm sút sản lượng cà phê ở Việt Nam và Brazil, hai nước sản xuất cà phê lớn nhất thế giới sẽ khiến cho giá cà phê tiếp tục tăng trong thời gian tới.

3. Cao su

Dự báo giá cao su thiên nhiên trên thị trường thế giới sẽ vẫn cao ít nhất cho tới tháng 8 do nhu cầu mạnh từ Trung Quốc và Ấn Độ và nguồn cung từ Thái Lan và Malaysia suy giảm.

Mặc dù lượng cao su tạm nhập tái xuất có thể giảm do Campuchia tăng xuất khẩu trực tiếp cho khách hàng và lượng cao su chế biến trong nước tăng, nhưng lượng cao su xuất khẩu vẫn tăng khoảng 6,3%, ước đạt 760.000 tấn. Trên cơ sở giá xuất khẩu đang tiến triển thuận lợi cộng với nhu cầu cao su thiên nhiên của thế giới tiếp tục tăng, Bộ NN&PTNT dự báo kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam trong năm nay sẽ đạt khoảng 1,5 tỷ USD, tăng gần 0,7% so với năm ngoái.

4. Hồ tiêu

Theo dự báo của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mặc dù nguồn cung hồ tiêu từ Việt Nam bắt đầu dồi dào khi bước vào vụ thu hoạch chính nhưng do sản lượng của Việt Nam giảm mạnh (11,11%) và mức thiếu hụt toàn cầu quá lớn nên giá hồ tiêu trên thị trường thế giới sẽ ổn định ở mức cao.

Dự báo tiêu thụ hạt tiêu trên thế giới sẽ đạt khoảng 305.000 tấn trong năm 2008 và khối lượng xuất khẩu của Việt Nam dự kiến đạt 15.000 tấn, chiếm 36,6% tổng lượng cà phê xuất khẩu của thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục thống kê: www.gso.gov.vn
2. Cơ sở dữ liệu giá: www.agro.gov.vn
3. Trang thống kê của Tổ chức Lương thực Liên hợp quốc: www.faostat.fao.org
4. Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:
www.agroviet.gov.vn
5. Trung tâm thông tin thương mại Việt Nam: www.vinanet.com.vn;
thongtinthuongmaivietnam.com.vn
6. Thời báo Kinh tế Việt Nam: www.vneconomy.com
7. Hiệp hội Cà phê, Ca cao Việt Nam: www.vicofa.org.vn
8. Tổ chức Cà phê thế giới: www.ico.org
9. Hiệp hội Điều Việt Nam: www.vicofa.org.vn
10. Hiệp hội Cao su Việt Nam: www.vra.com.vn
11. Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam: www.peppervietnam.com.vn
12. Hiệp hội Hồ tiêu thế giới: www.ipcnet.org
13. Phạm Văn Hanh, Ngô Vi Dũng (AGROINFO), *Nông nghiệp Việt Nam năm 2008 và triển vọng 2009* (Báo cáo quý I), 4/2008
14. Phạm Hoàng Ngân (AGROINFO), *Dự báo cung cầu lúa gạo thế giới và các yếu tố tác động*, 2008

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

1. Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chính của Việt Nam

Quý I - 2008

(Nghìn tấn, triệu USD)

	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3*		Quý I*	
	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị
Tổng hàng hoá xuất khẩu	-	3759	-	2925	-	3800	-	13026
Tổng hàng hoá nông sản xuất khẩu	398.8	1061.1	-	974.9	-	1281	-	3317
<i>Lúa gạo</i>	66	20.9	393	169.1	400	176	859	366
<i>Cà phê</i>	243.8	349.9	4.2	115.1	150	330	398	795
<i>Chè</i>	8.4	8	5.6	11	7	8	21	27
<i>Cao su</i>	65.4	107.1	17.6	81.9	40	92	123	281
<i>Điều</i>	10.8	43.3	9.2	54.7	10	45	30	143
<i>Hồ tiêu</i>	4.4	10.6	5.6	22.4	6	22	16	55
<i>Dầu mỡ động thực vật</i>	-	1.3	-	12.7	-	6	-	20
<i>Mây tre, cói, thảm</i>	-	20.2	-	15.8	-	22	-	58
<i>Thủy sản</i>	-	250.8	-	246.2	-	300	-	797
<i>Rau quả</i>	-	24.8	-	29.2	-	30	-	84
<i>Sản phẩm gỗ</i>	-	224.2	-	216.8	-	250	-	691

Nguồn: Tổng cục thống kê

Ghi chú:

(-) Không có số liệu

(*) Ước tính

1. Nhập khẩu

Khối lượng và kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng nông sản chính Quý I – năm 2008

(Nghìn tấn, Triệu USD)

	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3*		Quý I*	
	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị
Tổng hàng hoá nhập khẩu	-	4331	-	9061	-	7000	-	20392
Tổng hàng hoá nông sản nhập khẩu	-	362.5	-	816.5	-	554	-	1733
<i>Lúa mì</i>	32	22.6	37	3.4	40	15	109	41
<i>Bông</i>	23.2	28.2	24.8	41.8	20	29	68	99
<i>Sữa</i>	-	25.5	-	63.5	-	50	-	139
<i>Gỗ và nguyên phụ liệu gỗ</i>	-	80.9	-	109.1	-	90	-	280
<i>Phân bón</i>	261.1	53.7	417.9	201.3	320	120	999	375
<i>Thuốc trừ sâu</i>	-	33.3	-	63.7	-	50	-	147
<i>Thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu</i>	-	84.3	-	242.7	-	135	109	462
<i>Dầu mỡ động thực vật</i>	-	34	-	91	-	65	-	190

- Không có số liệu

* Ước tính

Nguồn: Tổng cục thống kê

3. Dữ liệu giá

3.1. Gạo

Đơn vị: USD/tấn

	Gạo Việt Nam				Gạo Thái Lan			
	Gạo 5% tám	Gạo 10% tám	Gạo 15% tám	Gạo 25% tám	Gạo 5% tám	Gạo 10% tám	Gạo 15% tám	Gạo 25% tám
Tháng 1	366.82	357.73	349.09	341.14	374.91	372.95	371.59	368.7
Tháng 2	439.69	412.19	407.19	418.91	440.38	438.38	436.5	433.75
Tháng 3	542.38	532.86	523.33	513.33	560.1	556.71	553.62	530.48
Tháng 4	736.22	714.56	704.56	672.89	872.63	866.95	863.16	784.74

Nguồn: www.agro.gov.vn

3.2. Cà phê

Đơn vị: USD/tấn

	Cà phê Robusta (thị trường Luân Đôn)	Cà phê Arabica (thị trường New York)
Tháng 1	1987.86	2966.10
Tháng 2	2392.69	3421.13
Tháng 3	2476.43	3258.65
Tháng 4	2255.11	2935.23

Nguồn: www.agro.gov.vn

3.3. Cao su

Đơn vị: USD/tấn

	Cao su RSS2 (thị trường Thái Lan)	Cao su RSS3 (thị trường Thái Lan)
Tháng 1	3807.88	2739.06
Tháng 2	3932.5	2860.66
Tháng 3	3976.8	2782.10
Tháng 4	3909	2798.13

Nguồn: www.agro.gov.vn